

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 788/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kết quả thăm dò mỏ đá xây dựng thông thường tại thôn 12, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Giấy phép khai thác số 93/GP-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép Công ty TNHH Thương mại Tân Vĩnh Phát được khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn 12, xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum và các Giấy phép gia hạn số: 84/GP-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2016, số 59/GP-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét Đơn và Hồ sơ đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Công ty TNHH Thương mại Tân Vĩnh Phát và Công ty Cổ phần Kinh doanh thương mại và Vật liệu xây dựng Tây Nguyên;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 170/TTr-STNMT ngày 31 tháng 3 năm 2020 (kèm theo hồ sơ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Thương mại Tân Vĩnh Phát chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường

(VLXDĐT) tại mỏ đá thôn 12, Xã Đăk Ruông, Huyện Kon Rẫy, Tỉnh Kon Tum cho Công ty Cổ phần Kinh doanh thương mại và Vật liệu xây dựng Tây Nguyên.

Công ty Cổ phần Kinh doanh thương mại và Vật liệu xây dựng Tây Nguyên được thực hiện quyền khai thác khoáng sản đá làm VLXDĐT bằng phương pháp khai thác lộ thiên tại mỏ đá thôn 12, Xã Đăk Ruông, Huyện Kon Rẫy, Tỉnh Kon Tum, với các nội dung sau:

- Diện tích khu vực cấp phép: 3,1 ha, trong đó diện tích đã khai thác 0,84 ha, diện tích còn lại tiếp tục khai thác 2,26 ha, được xác định bởi các điểm góc có tọa độ theo Phụ lục số 01, Phụ lục số 02 và trên Bản đồ khai thác khoáng sản kèm theo Giấy phép này.

- Trữ lượng khoáng sản đá làm VLXDĐT huy động vào thiết kế khai thác 301.318,27 m³ ở thể tự nhiên, tương ứng 444.444,44 m³ ở thể nguyên khai, tương ứng sản lượng khai thác 400.000 m³.

- Trữ lượng khoáng sản đá làm VLXDĐT còn lại được phép khai thác 49.907,35 m³ ở thể tự nhiên, tương ứng 73.613,33 m³ ở thể nguyên khai, tương ứng sản lượng khai thác 66.252,00 m³.

- Công suất khai thác: 20.000 m³ đá ở thể tự nhiên/năm, tương ứng 29.500 m³ đá ở thể nguyên khai/năm, tương ứng 26.550 m³ sản lượng khai thác thực tế /năm.

- Mức sâu khai thác: Coste +585 m.

- Thời hạn khai thác: Đến tháng 12 năm 2021.

Điều 2. Công ty Cổ phần Kinh doanh thương mại và Vật liệu xây dựng Tây Nguyên có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp Giấy phép chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản và các nghĩa vụ tài chính khác có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiến hành hoạt động khai thác đá làm VLXDĐT theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

3. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Dự án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

4. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ đá và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

5. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Thực hiện thống kê, kiểm kê sản lượng khoáng sản khai thác thực tế theo đúng Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định quy trình, phương pháp xác định và các biểu mẫu thống kê sản lượng khai thác thực tế;

Thực hiện việc lắp đặt trạm cân tại vị trí đưa khoáng sản nguyên khai ra khỏi khu vực khai thác; lắp đặt camera giám sát tại các kho chứa để lưu trữ thông tin, số liệu liên quan theo quy định tại Khoản 2, Điều 42 Nghị định số 158/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Chính phủ.

8. Đảm bảo quyền lợi của người dân nơi có khoáng sản được khai thác theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giao trách nhiệm cho các cơ quan có liên quan:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung liên quan đến khoáng sản, đất đai, môi trường trong hoạt động khoáng sản đối với Công ty Cổ phần Kinh doanh thương mại và Vật liệu xây dựng Tây Nguyên theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy tổ chức xác định toạ độ, mặt bằng, độ sâu được phép khai thác và bàn giao mỏ trên thực địa cho đơn vị; giám sát, kiểm tra việc khai thác và tình hình sử dụng đất của đơn vị theo quy định của Luật Khoáng sản và Luật Đất đai hiện hành.

2. Cục Thuế tỉnh theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm:

Thông báo Công ty TNHH Thương mại Tân Vĩnh Phát (*đơn vị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản*) và Công ty Cổ phần Kinh doanh thương mại và Vật liệu xây dựng Tây Nguyên (*đơn vị nhận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản*) thực hiện nghĩa vụ tài chính nếu phát sinh thu nhập theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm:

- Phối hợp với Công ty Cổ phần Kinh doanh thương mại và Vật liệu xây dựng Tây Nguyên thực hiện các nội dung có liên quan đến đất đai theo đúng quy định.

- Kiểm tra, giám sát: Việc thực hiện khai thác khoáng sản và sử dụng đất của đơn vị theo thẩm quyền; việc thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước và địa phương của Công ty Cổ phần Kinh doanh thương mại và Vật liệu xây dựng Tây Nguyên theo đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan.

- Chủ trì giải quyết các vướng mắc phát sinh trong hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty Cổ phần Kinh doanh thương mại và Vật liệu xây dựng Tây Nguyên.

Điều 4. Hoạt động khai thác đá làm VLXDĐT theo Giấy phép này, Công ty Cổ phần Kinh doanh thương mại và Vật liệu xây dựng Tây Nguyên chỉ được phép tiến hành sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường và các quy định khác có liên quan đến khai thác khoáng sản và các quy định tại Giấy phép này; thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy, Giám đốc Công ty Cổ phần Kinh doanh thương mại và Vật liệu xây dựng Tây Nguyên, Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Tân Vĩnh Phát và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Giấy phép có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Giấy phép số 93/GP-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2011, Giấy phép gia hạn số: 84/GP-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2016 và số 59/GP-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (*bản chính*);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (*bản chính*);
- Công ty Cổ phần Kinh doanh thương mại và Vật liệu xây dựng Tây Nguyên (*bản chính*);
- Công ty TNHH Thương mại Tân Vĩnh Phát (*bản sao*);
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (*bản sao*);
- Cục Kiểm soát Hoạt động Khoáng sản miền Trung (*bản sao*);
- Các Sở: Công Thương, Xây dựng (*bản sao*);
- Cục Thuế tỉnh (*bản sao*);
- UBND huyện Kon Rẫy (*bản sao*);
- UBND xã Đăk Ruông (*bản sao*);
- Lưu: VT, NNTN6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Tuấn